

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 04-4-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông PHÙNG VĂN THỨC**

*** Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông NGUYỄN THÀNH XUÂN

2/ Ông PHAN VIỆT HẬU

*** Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN XUÂN TUYẾN – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh**

*** Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa :
Bà THÁI THỊ HUƠNG – Kiểm sát viên**

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 01/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Triều Đức T

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 07/8/1979. Nơi sinh: Tỉnh Bắc Cạn

Nơi cư trú: Đội 2, thôn A, xã K, huyện K, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Tày

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ Mộc

Trình độ văn hóa: 7/12.

Họ tên cha: Triều Đức T

Sinh năm: 1957

Họ tên mẹ: Lư Thị C

Sinh năm: 1957.

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa,

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông: Trần Khánh N – Sinh năm 1977

Chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt,

2/ Bà: Nguyễn Thị Tuyết N – Sinh năm 1989

Chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Ông: Nguyễn Quang L – Sinh năm 1956

Chỗ ở: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 00 phút sáng ngày 10/01/2019, Triệu Đức T (sinh năm 1979) điều khiển xe mô tô BKS 79D1-11.796 từ nhà tại đội 2, t thôn A, xã K, huyện K xuống khu vực Lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang mua heroine để sử dụng. Tại đây, T đã mua 01 tép và 01 cục heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên Sinh, khoảng 35 tuổi không rõ lai lịch.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường về nhà đến khu vực thuộc tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh thì bị Công an huyện Khánh Vĩnh phát hiện, lập biên bản quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Triệu Đức T có chứa 01 đoạn ống nhựa hút nước màu xanh, hàn kín 02 đầu, kích thước (01x0.5) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong được hàn kín bên trong có chứa 01 cục chất bột nén màu trắng kích thước (0.5x0.5x0.3)cm. Công an huyện Khánh Vĩnh tiến hành niêm phong tang vật, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa giám định.

Tại bản Kết quả giám định số 92/GĐTP/2019 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất bột trong đoạn ống hút nhựa hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1062g (không phải một không sáu hai gam), là (loại) Heroine; Chất bột trong gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3125g (không phải ba một hai năm gam), là (loại) Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Đức T khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ 00 phút sáng ngày 10/01/2019, Triệu Đức T điều khiển xe mô tô BKS 79D1-11.796 từ nhà tại đội 2, thôn A Xay, xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh xuống khu vực Lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang mua heroine để sử dụng. Tại đây, T đã mua 01 tép và 01 cục heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên Sinh, khoảng 35 tuổi không rõ lai lịch.

Sau khi mua được ma túy T cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà, đến khu vực thuộc tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh thì bị Công an huyện Khánh Vĩnh phát hiện, lập biên bản quả tang.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 0.4187gam ma túy, là (loại) Heroine;

+ 01 xe mô tô BKS 79D1-11.796, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 79D1-11.796 mang tên Nguyễn Thị Tuyết Nga;

Đối tượng tên Sinh là người bán ma túy cho T, tài liệu điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để giải quyết.

Quá trình lấy lời khai và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 05 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Triệu Đức Thuyền về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Đức T mức án tù 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 xe mô tô BKS 79D1-11.796 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 79D1-11.796 mang tên Nguyễn Thị Tuyết Nga cho bị cáo Triệu Đức T.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thuyền nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên HĐXX căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS năm 2015. Xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quy trình của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Đức T khai Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tại bản kết luận giám định số 92/GĐTTP/2019 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất bột trong đoạn ống hút nhựa hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1062g (không phẩy một không sáu hai gam), là (loại) Heroine; Chất bột trong gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3125g (không phẩy ba một hai năm gam), là (loại) Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu

Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” , vi phạm tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội , các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Hành vi phạm tội của bị cáo Thuyền là nguy hiểm cho xã hội , vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy , tác động xấu đến kinh tế , xã hội, an ninh trật tự , đạo đức lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và sức khỏe của người khác . Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về phần hình phạt: Căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào sự thành khẩn khai báo , tỏ ra ăn năn hối cải của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, có thể áp dụng mức hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng . Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền , nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn , công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chất bột trong đoạn ống hút nhựa hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1062g (không phải một không sáu hai gam), là (loại) Heroine; Chất bột trong gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3125g (không phải ba một hai năm gam), là (loại) Heroine. Do không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét xử lý.

+ 01 xe mô tô BKS 79D1-11.796 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 79D1-11.796 mang tên Nguyễn Thị Tuyết Nga. Qua kết quả xác minh chủ sở hữu hợp pháp ban đầu của xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị Tuyết N , sau đó bà N bán cho ông Trần Khánh N và bị cáo Triệu Đức T mua lại chiếc xe trên từ ông N . Như vậy, xác định, đây không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại xe và giấy đăng ký xe mô tô cho bị cáo Triệu Đức T.

[7] Bị cáo Triệu Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Đức T.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Đức T 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Đức Thuyền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chất bột 0,4187 gam (không phải bốn một tám bảy gam) gửi đi giám định . Xác định là 0.4187gam là (loại) Heroine; Do không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét xử lý.

+ Trả lại 01 xe mô tô BKS 79D1-11.796 hiện tại đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh , theo biên bản giao , nhân vật chứng ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện

Khánh Vĩnh và trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 79D1-11.796 mang tên Nguyễn Thị Tuyết N cho bị cáo Triệu Đức T (Theo biên bản tạm giữ đồ vật , tài liệu ngày 17/01/2019 của Công an huyện Khánh Vĩnh có trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Đức Thuyền phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

+ Bị cáo Triệu Đức T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh N và bà Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của ông, bà đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đã ký

Phùng Văn Thức